



Hướng dẫn sử dụng thuốc

EPAGOOD

- Dạng thuốc: Viên nang mềm.

Thành phần: Mỗi viên nang mềm chứa:

|  |       |   |        |
|--|-------|---|--------|
| Cao cardus marianus                    | 100mg | Vitamin B <sub>1</sub> (Thiamin nitrat)   | 4mg    |
| (Tương ứng với 30mg Silybin)           |       | Vitamin B <sub>2</sub> (Riboflavin)       | 4mg    |
| Vitamin B <sub>6</sub> (Pyridoxin.HCl) | 4mg   | Vitamin B <sub>5</sub> (Calcipantothenat) | 8mg    |
| Vitamin PP (Nicotinamid)               | 12mg  | Tá dược vđ                                | 1 viên |

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, dầu cọ, sáp ong trắng, lecithin, aerosil, gelatin, glycerin, dung dịch sorbitol 70%, nipagin, nipasol, ethyl vanilin, phẩm màu Chocolate, titan dioxyd, gồm arabic, nước tinh khiết, ethanol 90%).

- **Chỉ định:** Hỗ trợ điều trị viêm gan cấp và mạn tính. Bảo vệ chức năng nhu mô gan khi dùng các thuốc có độc tính đối với gan.

Hỗ trợ điều trị các rối loạn chức năng tiêu hóa trong các bệnh về gan.

- **Cách dùng và liều dùng:**

\* **Người lớn:** Uống mỗi lần 1 viên x 3 lần/ngày.

\* **Trẻ em:** Uống liều bắt đầu 12mg/kg/24 giờ chia 3 lần, sau dùng liều duy trì 8mg/kg/24 giờ.

- **Chống chỉ định:** Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc, bệnh nhân bị tắc ống dẫn mật

\* **Vitamin PP:** Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng

- **Thận trọng:** Trẻ em dưới 4 tuổi.

\* **Vitamin B<sub>6</sub>:** Sau thời gian dài dùng vitamin B<sub>6</sub> với liều 200mg/ngày, có thể thấy các biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200mg vitamin B<sub>6</sub>/ngày kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin.

\* **Vitamin PP:** Thận trọng khi dùng vitamin PP liều cao cho những trường hợp sau: Tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, tiền sử có vàng da hoặc bệnh gan, bệnh gút, viêm khớp do gút và bệnh đái tháo đường.

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú:** Dùng được.

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

\* **Vitamin B1:** Rất hiếm xảy ra và thường theo kiểu dị ứng. Các phản ứng quá mẫn xảy ra chủ yếu khi tiêm.

\* **Vitamin B5:** Có gây phản ứng dị ứng nhưng hiếm gặp.

\* **Vitamin B2:** Trong thời gian dùng thuốc nước tiểu có thể có màu vàng vì có chứa Vitamin B2, gây sai lệch đối với một số xét nghiệm nước tiểu trong phòng thí nghiệm; khi ngừng thuốc sẽ hết.

\* **Vitamin B6:** Dùng liều 200mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dướng đi không vững và tê công bàn chân đến tê công và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn để lại di chứng. Hiếm gặp: nôn, buồn nôn

\* **Vitamin PP:** Liều nhỏ vitamin PP thường không độc, tuy nhiên nếu dùng liều cao (trong trường hợp điều trị bệnh pellagra), có thể xảy ra một số tác dụng phụ sau, những tác dụng phụ này sẽ hết khi ngừng thuốc

+ **Thường gặp:** Tiêu hoá (Buồn nôn); Khá (Đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rất nóng, buốt hoặc đau nhói ở da)

+ **ít gặp:** Tiêu hoá (Loét dạ dày tiến triển, nôn, chán ăn, đau khi đói, đầy hơi, ỉa chảy); Da (Khô da, tăng sắc tố, vàng da); Chuyển hoá (Suy gan, giảm dung nạp glucose, tăng tiết tuyến bã nhờn, làm bệnh gút nặng thêm); Khá (Tăng glucose huyết, tăng acid uric huyết, cơn phé-ty - huyết quản, đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất.

+ **Hiếm gặp:** Lo lắng, hốt hoảng, glucose niệu, chức năng gan bất bình thường (bao gồm tăng bilirubin huyết thanh, tăng [AST (SGOP), ALT (SGPT) và LDH], thời gian prothrombin bất bình thường, hạ albumin huyết, choáng phản vệ.

\* **Ghi chú:** "Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:**

\* **Vitamin B2:** Không uống thuốc với rượu và các chế phẩm có chứa ethanol, probenecid vì có thể gây cản trở hấp thu vitamin B2 ở ruột và dạ dày.

\* **Vitamin B6:** ức chế làm giảm tác dụng của Levodopa trong điều trị bệnh Parkinson.



pharmacy

TrungTamThuoc.com

\* Vitamin PP: Không dùng đồng thời với các thuốc chẹn alpha-adrenergic trị tăng huyết áp có thể làm tăng huyết áp quá mức. Khẩu phần ăn hoặc liều lượng thuốc uống hạ đường huyết hoặc insulin có thể cần phải điều chỉnh khi sử dụng đồng thời với vitamin PP. Sử dụng thuốc đồng thời với các thuốc có độc tính với gan có thể làm tăng thêm tác hại độc cho gan.

- **Quá liều và cách xử trí:** Chưa thấy báo cáo.

- **Hạn dùng:** 36 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

\* **Lưu ý:** Khi thấy nang thuốc bị ẩm mốc, loang màu, chảy dầu, dính vỏ nang, nhãn thuốc in số lò SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới trả lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- **Qui cách đóng gói:** Hộp 12 vỉ x 5 viên.

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

- **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS.

Để xa tầm tay trẻ em.

*"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.  
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"*

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:

**CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

*La Khê - Hà Đông - TP.Hà Nội*

ĐT: 04.33522203

FAX: 04 33522203